

THÔNG TƯ số 2838-NV ngày 28-5-1962 về việc phân cấp quản lý công tác phụ cấp thương tật về địa phương.

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh, và khu vực Vĩnh linh.

Để thực hiện việc phân cấp quản lý công tác thương binh, liệt sĩ, để phát huy được đầy đủ chức năng của các địa phương và giải quyết nhanh chóng quyền lợi cho anh em thương binh, Bộ chủ trương chuyển giao cho các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh phụ trách việc xác nhận và cấp sổ phụ cấp thương tật, giấy chứng nhận cho thương binh, dân quân, du kích thanh niên xung phong bị thương tật.

Qua trưng cầu ý kiến của các đại biểu Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh ở hội nghị công tác thương binh liệt sĩ đầu tháng 4 vừa qua, nói chung các đại biểu đều nhất trí với chủ trương của Bộ.

Nay Bộ ra quyết định về vấn đề này và hướng dẫn thêm một số điểm như sau:

I. NỘI DUNG CÔNG TÁC PHỤ CẤP THƯƠNG TẬT CHUYỂN GIAO CHO CÁC ỦY BAN, GỒM CÓ NHỮNG VIỆC SAU ĐÂY:

1. Xác nhận thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương trong kháng chiến còn sót lại và thương binh trong hòa bình.

2. Trực tiếp xét và cấp sổ phụ cấp thương tật, giấy chứng nhận cho thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật (cấp lần đầu, cấp lại vì bị mất, bị rách hỏng hoặc đổi sổ vì hết phiếu, vì khám lại thương tật...).

3. Quyết định tước danh nghĩa, quyền lợi đối với những thương binh, dân quân, du kích, thanh niên xung phong bị thương tật phạm sai lầm nghiêm trọng và thu hồi sổ phụ cấp thương tật, giấy chứng nhận thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật đối với những trường hợp không đúng tiêu chuẩn hưởng quyền lợi thương tật.

4. Quyết định việc giới thiệu anh em đi khám lại thương tật ở Hội đồng giám định y khoa khu vực hay trung ương (các trường hợp đã nêu trong thông tư số 35/NV ngày 25-7-1960).

II. THỦ TỤC TIẾN HÀNH

Để đảm bảo việc xác nhận được chính xác, tránh trùng cấp và sai sót trong việc vận dụng tiêu chuẩn trong thời gian đầu, Bộ tạm thời quy định thủ tục xác nhận như sau:

1. Đối với những hồ sơ mới (kể cả những trường hợp thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương trong kháng chiến còn sót lại và thương binh trong hòa bình) và những trường hợp khám lên hạng thương tật (không qua

Hội đồng giám định y khoa) Bộ sẽ góp ý kiến trước khi Ủy ban ra quyết định cấp sổ phụ cấp thương tật và giấy chứng nhận thương binh, dân quân du kích, thanh niên xung phong bị thương tật.

2. Các trường hợp khác như: cấp lại vì bị mất, bị rách hỏng, đổi sổ vì hết phiếu hoặc khám lại thương tật vẫn giữ nguyên hạng cũ hay xuống hạng... thì Ủy ban xét quyết định và cấp ngay sổ phụ cấp thương tật, giấy chứng nhận cho anh em.

3. Tất cả hồ sơ thương tật đều gửi về Bộ để lưu trữ thống nhất, các Ủy ban nên ghi cụ thể vào sổ theo dõi của địa phương.

Sau này, việc xác nhận thương binh và cấp sổ phụ cấp thương tật đi vào nề nếp, Bộ sẽ nghiên cứu qui định lại thủ tục trên đây.

Đề nghị các Ủy ban, sau khi nhận được quyết định và công văn này tiến hành việc chuẩn bị và cử cán bộ phụ trách về Bộ từ nay đến cuối tháng 6 năm 1962 để được hướng dẫn về nghiệp vụ (Bộ sẽ có bản hướng dẫn gửi về sau).

Hà nội, ngày 28 tháng 5 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

Thư trưởng

TÔ QUANG ĐẦU

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 290-TC/TVHC-1 ngày 31-5-1962 về việc trả phụ cấp hao mòn xe đạp, mô-tô, mô-bi-lét tư dùng đi công tác

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Các bộ,

Các cơ quan đoàn thể trung ương,

Các Ủy ban hành chính khu, thành phố, tỉnh.

(Tiếp theo những thông tư số 4-TC-HCP ngày 11-2-1960, số 735-TC/CHP ngày 16-8-1960 về phụ cấp hao mòn xe đạp tư).

Để việc trả phụ cấp hao mòn xe đạp tư dùng với tinh thần những thông tư nói trên và để việc sử dụng xe mô-tô, xe mô-bi-lét tư đi công tác phù hợp với tình hình hiện nay, chúng tôi giải thích thêm về cách trả phụ cấp hao mòn xe đạp tư đồng thời quy định lại thể thức trả phụ cấp hao mòn xe mô-tô, xe mô-bi-lét tư như sau:

I. VỀ PHỤ CẤP HAO MÒN XE ĐẠP TƯ

a) Tất cả các cán bộ, công nhân, viên chức thường xuyên công tác thuộc các cơ quan xí nghiệp Nhà nước (không phân biệt chức vụ nào kể cả: Chánh, Phó Giám đốc và cấp tương đương, Chủ tịch, Phó chủ tịch các Ủy ban hành chính từ khu đến huyện, Trưởng ty, Trưởng phòng... cho đến cán bộ, công nhân, viên chức thường), nếu có dùng xe đạp tư vào công tác đều được trả phụ cấp hao mòn xe.

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-8-38956684

Riêng đối với cán bộ lãnh đạo như Chánh, Phó Giám đốc Cục, Vụ Viện và các cấp tương đương các Ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh, khu, thành phố trở lên có thể tính khoản phụ cấp hao mòn xe hàng tháng, theo mức cây số do cơ quan nhận định (Phòng Tài vụ hay quản trị có trách nhiệm tính toán xây dựng mức phụ cấp khoán như đã quy định trong thông tư số 735-TC/HCP trình Thủ trưởng duyệt), không phải chứng minh bằng giấy đi đường hoặc tờ khai cây số.

Cơ quan nào chưa áp dụng đúng, cần nghiên cứu thực hiện ngay, nhưng không đặt vấn đề truy lĩnh.

b) Phụ cấp hao mòn xe đạp tự chỉ trả cho những người thực sự có dùng xe đạp tự đi công tác và sử dụng đạt những mức cây số ấn định trong bảng phụ cấp.

II. VỀ PHỤ CẤP HAO MÒN XE MÔ TÔ, XE MÔ-BILÉT TU

Trước đây cơ quan chỉ trả phụ cấp hao mòn cho các trường hợp dùng xe mô tô, xe mô-bi-lét tự đi công tác đường dài (từ 15 cây số trở lên) nay quy định lại thể thức trả phụ cấp như sau để thích ứng với hoàn cảnh mới.

1. Đi trong phạm vi thành phố, thị xã :

Dùng xe mô tô, mô-bi-lét tự đi công tác trong những thành phố Hà nội, Hải phòng, Nam định, những thị xã Vinh, Thanh hóa, vì phạm vi tương đối rộng hơn được tính phụ cấp hao mòn xe (trong đó đã tính cả tiền xăng, dầu) như sau :

Mô tô :	0,035 một cây số	} Đi cây số nào tính phụ cấp cây số ấy, thanh toán vào cuối tháng cho tiện.
Môbilét :	0,02 một cây số	

(kể cả simson)

Tại những địa phương khác, không áp dụng chế độ phụ cấp nói trên, nhưng cấu bộ dùng xe mô tô, mô bilét tự đi công tác trong phạm vi thị xã, chỉ được hưởng phụ cấp hao mòn như dùng xe đạp tự.

2. Đi ra ngoài thành phố, thị xã :

Đối với những trường hợp công tác cần thiết, phải đi ra ngoài thành phố, thị xã (từ 30 cây số trở lên một lượt và tính từ chỗ làm việc, khi được cử đi công tác) nếu chờ tàu, ô tô công cộng thì lỡ việc, cơ quan có thể để cán bộ sử dụng xe mô tô, môbilét tự đi công tác, phụ cấp tính như sau :

Mô tô :	0,045 một cây số
Môbilét :	0,03

(kể cả Simson)

Cách thanh toán phụ cấp hao mòn xe mô tô, mô bi-lét tự cũng làm theo như cách thanh toán phụ cấp hao mòn xe đạp.

Những quy định nói trên sẽ áp dụng kể từ ngày 1-6-1962; đối với những trường hợp đã thanh toán rồi không đặt vấn đề truy lĩnh.

Hà nội ngày 31 tháng 5 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

THÔNG TƯ số 16-BTC/NN ngày 31-5-1962 giải thích biện pháp tính thuế nông nghiệp năm 1962.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu
tự trị, tỉnh và thành phố.

Hội đồng Chính phủ vừa ban hành nghị định số 63/CP ngày 26-5-1962 sửa đổi một số biện pháp tính thuế thu thuế và miễn, giảm thuế nông nghiệp đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Căn cứ vào điều 5 của nghị định, Bộ Tài chính xin giải thích cụ thể như sau :

Trước đây, để phục vụ phong trào hợp tác hóa, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành một số biện pháp tạm thời để tính thuế, thu thuế và miễn giảm thuế nông nghiệp, đối với hợp tác xã sản xuất nông nghiệp (nghị định số 375-TTg ngày 15-10-1959). Biện pháp đó là : hàng năm căn cứ vào sản lượng thường niên của ruộng đất và nhân khẩu nông nghiệp mà tính thuế cho từng nông hộ xã viên và số thuế của hợp tác xã là số thuế của các nông hộ xã viên cộng lại. Đối với hợp tác xã cấp cao thì hợp tác xã nộp toàn bộ số thuế đã ghi thu của hợp tác xã, xã viên chỉ nộp số thuế tính trên phần diện tích dành lại làm riêng mà thôi. Đối với hợp tác xã cấp thấp thì xã viên phải nộp phần thuế của diện tích dành lại làm riêng và từ 40% đến 50% của phần ruộng đất góp vào hợp tác xã, số thuế còn lại do hợp tác xã nộp. Biện pháp tính thuế như vậy đã có tác dụng khuyến khích nông dân vào hợp tác xã bảo đảm sự đóng góp tương đối công bằng hợp lý trong thời kỳ đầu của phong trào hợp tác hóa.

Đến nay phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ở miền Bắc đã căn bản hoàn thành, gần 90% nông hộ đã vào hợp tác xã, trong đó có khoảng gần 30% tham gia hợp tác xã cấp cao. Trên cơ sở quan hệ sản xuất mới, ruộng đất hoàn toàn do tập thể hợp tác xã xử dụng theo kế hoạch sản xuất của hợp tác xã, thu hoạch cũng do hợp tác xã thống nhất phân phối theo lao động.

Ở nhiều nơi cách sử dụng ruộng đất đã hoàn toàn khác trước như : ruộng trước kia cấy lúa, nay hợp tác xã gieo mạ, ruộng chuyên gieo mạ nay đem giồng mẫu v.v., có nơi đã phá bờ cũ và hộ xã viên không còn biết đến thửa ruộng cũ của mình nữa hoặc dễ được thuận tiện trong sản xuất, có hợp tác xã đã đổi chác ruộng đất cho nhau v.v...

Như vậy, về thuế nông nghiệp, nếu tiếp tục thu theo biện pháp hiện nay, nghĩa là vẫn lấy nông hộ xã viên làm đối tượng tính thuế thì hàng năm vẫn phải dựa vào sản lượng ruộng đất và nhân khẩu nông nghiệp của từng nông hộ xã viên. Đó là một việc thực tế rất khó làm và rất phiền phức.

Xuất phát từ tình hình thực tế đó, Chính phủ quyết định từ nay coi hợp tác xã là đơn vị tính thuế thu thuế và miễn giảm thuế. Như vậy biện pháp